

CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX



-----o0o-----

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2021

Hà Nội, ngày 20/01/2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2021)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM

- Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Y Dược phẩm VIMEDIMEX
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 Tòa nhà Vimedimex Group, số 46-48 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024.3350.2032 Fax: (84.8) 3925. 2265
- Email: vimedimex@vietpharm.com.vn
- Website: www.vietpharm.com.vn
- Vốn điều lệ : 154.402.680.000 đồng
- Mã chứng khoán: **VMD**
- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	Nghị quyết số 20/2021/NQ-ĐHĐCĐ	23/04/2021	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021; - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020; - Thông qua các Tờ trình về việc: • Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức Kiểm toán năm 2021; • Phân phối lợi nhuận năm 2020; • Thông qua mức thù lao của thành viên Hội

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			đồng quản trị, Bản kiểm soát năm 2021 và báo cáo tiền thù lao Hội đồng quản trị, Bản kiểm soát; - Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty theo thông tư 116/2020/TT-BTC; - Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2017-2022.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Đình Huynh	Chủ tịch HĐQT	16/11/2021	
2	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	21/09/2012	
3	Bà Nguyễn Ngọc Dung	Phó Chủ tịch HĐQT	15/5/2020	
4	Bà Tô Thúy Anh	Phó Chủ tịch HĐQT	23/04/2021	
5	Bà Nguyễn Thị Loan	Thành viên HĐQT	16/11/2021	
6	Ông Lê Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	15/06/2017	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Loan	31/36	86%	Lý do cá nhân
2	Ông Trần Đình Huynh	36	100%	
3	Ông Nguyễn Tiến Hùng	36	100%	
4	Bà Nguyễn Ngọc Dung	36	100%	
5	Bà Tô Thúy Anh	26/36	72%	Bổ nhiệm ngày 23/4/2021
6	Ông Lê Tiến Dũng	36	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Công tác quản trị của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện một cách thống nhất và kịp thời, cụ thể như sau :

- Chuẩn bị và tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.
- Thực hiện và triển khai các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT đến từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và Trưởng phòng Ban, Chi nhánh, Công ty thành viên, đồng thời nghe các Trưởng phòng, Chi nhánh, Công ty con báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh để có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp.
- Cơ cấu nhân sự phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Bên cạnh đó, Chủ tịch HĐQT cũng thường xuyên thông báo cho các thành viên HĐQT bằng văn bản, điện thoại, email về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định.
- Công tác công bố thông tin về các hoạt động của Công ty được thực hiện đúng quy định của pháp luật và quy chế của Công ty, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh đối với cổ đông và các nhà đầu tư.
- Quý I/2021, HĐQT đã tập trung chú trọng việc đánh giá Tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2020 và triển khai kế hoạch kinh doanh trong năm 2021, đồng thời ổn định bộ máy cơ cấu nhân sự của Công ty.
- Quý II/2021, HĐQT tập trung công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; đánh giá nhanh kết quả hoạt động SXKD và chỉ đạo hoàn thành kế hoạch 6 tháng đầu năm 2021; và thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2020.
- Quý III/2021, HĐQT đã triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị trong 6 tháng cuối năm 2019, đồng thời ổn định bộ máy cơ cấu nhân sự của Công ty.
- Quý IV/2021, HĐQT tập trung việc tổng kết hoạt động kinh doanh cho năm 2021.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không.

5. Các nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Biên bản/ Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	Quyết định số 01/2021/QĐ-VMD	07/01/2021	Về việc: Miễn nhiệm chức danh Chánh VP HĐQT kiêm người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Bà Tạ Thị Thùy Trang
2.	Quyết định số 02/2021/QĐ-VMD	07/01/2021	Về việc: Bổ nhiệm chức danh Chánh VP HĐQT kiêm người phụ trách quản trị Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Ông Lê Duy Phúc
3.	Quyết định số 08/2021/QĐ-VMD	04/02/2021	Về việc: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Ông Nguyễn Minh Sơn

Stt	Số Biên bản/ Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
4.	Quyết định số 10/2021/QĐ-VMD	17/02/2021	Về việc: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Ông Đoàn Mạnh Huy
6.	Nghị quyết số 13/2021/NQ-VMD	04/03/2021	Về việc: Thông qua các Nội dung tổ chức Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021
7.	Nghị quyết số 16/2021/NQ-VMD	02/04/2021	Về việc: Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021
8.	Nghị quyết số 18/2021/NQ-VMD	08/04/2021	Về việc: Thay đổi địa điểm tổ chức Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021
11.	Quyết định số 31/2021/QĐ-VMD	23/04/2021	Về việc: Bổ nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị đối với bà Tô Thúy Anh
12.	Quyết định số 32/2021/QĐ-VMD	23/04/2021	Về việc: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Bà Nguyễn Thị Thanh Lan
13.	Quyết định số 33/2021/QĐ-VMD	23/04/2021	Về việc: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Ông Vũ Trí Anh
14.	Quyết định số 33/2021/QĐ-VMD	08/5/2021	Về việc: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Ông Nguyễn Xuân Đức
15.	Quyết định số 33/2021/QĐ-VMD	08/5/2021	Về việc: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Ông Nguyễn Luy Xít
16.	Quyết định số 44/2021/QĐ-VMD	10/05/2021	Về việc: Chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt
17.	Quyết định số 56/2021/QĐ-VMD	02/6/2021	Về việc: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Ông Phạm Mai Anh
18.	Quyết định số 67/2021/QĐ-VMD	21/6/2021	Về việc: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Ông Vũ Trí Anh
19.	Quyết định số 68/2021/QĐ-VMD	21/6/2021	Về việc: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Ông Kiều Huy Hoàng
20.	Quyết định số 71/2021/QĐ-VMD	23/6/2021	Về việc: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Bà Tạ Thị Vân

Stt	Số Biên bản/ Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
21.	Quyết định số 85/2021/QĐ-VMD	04/08/2021	Về việc: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Bà Nguyễn Thị Mai Phương
22.	Quyết định số 96/2021/QĐ-VMD	10/09/2021	Về việc: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Bà Đỗ Thị Đông
23.	Quyết định số 98/2021/QĐ-VMD	10/09/2021	Về việc: Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Bà Vũ Thị Tuyết Minh
24.	Quyết định số 104/2021/QĐ-VMD	08/10/2021	Về việc: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Bà Nguyễn Thị Mai Phương
25.	Quyết định số 106/2021/QĐ-VMD	10/11/2021	Về việc: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Ông Nguyễn Luy Xít
26.	Quyết định số 107/2021/QĐ-VMD	15/11/2021	Về việc: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Bà Nguyễn Thị Thanh Lan
27.	Quyết định số 108/2021/QĐ-VMD	15/11/2021	Về việc: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Bà Tạ Thị Thùy Trang
28.	Quyết định số 109/2021/QĐ-VMD	15/11/2021	Về việc: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Ông Phạm Ngọc Quân
29.	Quyết định số 110/2021/QĐ-VMD	15/11/2021	Về việc: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Ông Nguyễn Minh Sơn
30.	Quyết định số 111/2021/QĐ-VMD	15/11/2021	Về việc: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Ông Kiều Huy Hoàng
31.	Quyết định số 112/2021/QĐ-VMD	15/11/2021	Về việc: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex đối với Ông Bế Công Sơn
32.	Nghị quyết số 45/2021/NQ-VMD	17/11/2021	Về việc: Cơ cấu Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Y Dược Phẩm Vimedimex
33.	Nghị quyết số 46/2021/NQ-VMD	17/11/2021	Về việc: Thông qua việc ủy quyền kí hồ sơ phục vụ Đại hội đồng cổ đông bất thường 2021
34.	Nghị quyết số 47/2021/NQ-VMD	17/11/2021	Về việc: tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 của Công ty Cổ phần Y Dược Phẩm Vimedimex

Stt	Số Biên bản/ Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
35.	Nghị quyết số 51/2021/NQ-VMD	16/12/2021	Về việc: Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức Đại Hội đồng Cổ đông bất thường
36.	Nghị quyết số 52/2021/NQ-HĐQT	31/12/2021	Về việc: Thông qua việc tạm dừng triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông bất thường

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Lan	Trưởng BKS	15/06/2017-23/04/2021	Đại học
2	Ông Nguyễn Bá Tuấn	Trưởng BKS	23/04/2021	Đại học
3	Ông Vũ Anh Tuấn	Thành viên BKS	15/5/2020	Cử nhân kiểm toán
4	Ông Đoàn Đức Giang	Thành viên BKS	28/12/2020	Đại học

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Lan	1	50%	50%	Đơn xin từ nhiệm ngày 29/03/2021
2	Ông Nguyễn Bá Tuấn	1	50%	50%	Bỏ nhiệm ngày 23/04/2021
3	Ông Vũ Anh Tuấn	2	100%	100%	
4	Ông Đoàn Đức Giang	2	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và Cổ đông:

Tham gia một số buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của BKS.

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 trong

việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập.

Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

Tham gia đoàn kiểm tra hoạt động kinh doanh một số chi nhánh giám sát việc tuân thủ các quy trình nghiệp vụ và điều lệ của Công ty.

Kịp thời cập nhật những ý kiến của cổ đông và phối hợp xem xét, giám sát quá trình xử lý của Ban Tổng Giám đốc.

Kiểm soát việc chấp hành Luật lao động của Vimedimex, đóng góp các ý kiến về chấp hành luật lao động trong Công ty: công tác tổ chức quản lý cán bộ nhân viên, việc tuyển dụng, chấm dứt HĐLĐ.

Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ tại công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Tham gia một số buổi họp của HĐQT và Ban điều hành, đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của BKS.

Phối hợp với các phòng ban cụ thể như phòng Tài chính – Kế toán trong việc Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính; Phòng Hành chính – Nhân sự trong việc chấp hành luật lao động trong Công ty: công tác tổ chức quản lý cán bộ nhân viên, việc tuyển dụng, sa thải lao động, quy chế chi tiêu nội bộ trong Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS: Không

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Trần Mỹ Linh	10/1/1982	Thạc sĩ	24/11/2020
2	Ông Tạ Quang Trường	31/10/1968	Đại học	16/5/2020
3	Ông Trần Quang Huy	30/3/1986	Đại học	30/5/2019
4	Ông Phạm Ngọc Quân	06/8/1988	Đại học	28/2/2019- 15/11/2021
5	Bà Trịnh Ngọc Duyên	01/10/1988	Đại học	26/10/2020
6	Ông Bế Công Sơn	17/5/1983	Đại học	24/8/2020- 15/11/2021

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
7	Bà Tạ Thị Thùy Trang	2/3/1982	Đại học	26/10/2020- 15/11/2021
8	Tạ Thị Vân	23/3/1979	Thạc sĩ	2/11/2020- 23/06/2021
9	Lê Xuân Tùng	30/8/1995	Đại học	26/10/2020
10	Nguyễn Xuân Đức	1/1/1989	Đại học	2/11/2020- 08/05/2021
11	Nguyễn Luy Xít	06/08/1984	Thạc sĩ	08/05/2021- 10/11/2021
12	Nguyễn Minh Sơn	29/4/1965	Đại học	04/02/2021- 15/11/2021
13	Cao Thị Thu Hằng	25/8/1991	Đại học	24/11/2020
14	Vũ Trí Anh	07/09/1990	Đại học	23/04/2021- 21/06/2021
15	Kiều Huy Hoàng	04/09/1980	Đại học	21/6/2021- 15/11/2021
16	Nguyễn Thị Thanh Lan	15/03/1980	Đại học	23/04/2021- 15/11/2021
17	Đoàn Mạnh Huy	23/03/1970	Đại học	17/02/2021
18	Phạm Mai Anh	27/05/1972	Đại học	01/06/2021
19	Nguyễn Mai Phương	23/11/1976	Thạc sĩ	04/08/2021- 8/10/2021
20	Vũ Thị Tuyết Minh	19/05/1970	Thạc sĩ	10/09/2021
21	Đỗ Thị Đông	15/10/1965	Thạc sĩ	10/09/2021

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Đặng Thu Trang	13/8/1990	Đại học	16/5/2020

VI. Đào tạo về quản trị Công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: (Đính kèm file Danh sách người có liên quan của cổ đông nội bộ tổ chức niêm yết).

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú

2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú

3. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

3.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

3.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

3.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

III. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: : (Đính kèm file Danh sách người có liên quan của cổ đông nội bộ tổ chức niêm yết).

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	(Tên người nội bộ)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết: Có

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Quốc Cường	Con Phó Chủ tịch HĐQT	28.619	0,19%	19	0%	Bán cổ phiếu
2	Đào Thị Bình	Vợ Phó Chủ tịch HĐQT	540.364	3,5%	408.364	2,64%	Bán cổ phiếu
3	Nguyễn Thị Việt	Em Phó Chủ tịch HĐQT	20.140	0,13%	40	0%	Bán cổ phiếu
4	Nguyễn Luy Xít	Phó Tổng Giám đốc	21.700	0%	21.700	0%	Bán cổ phiếu

IV. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT, VT./.


CHỦ TỊCH HĐQT 

TRẦN ĐÌNH HUYNH

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ CTCP Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX
(MÃ CK: VMD)

Stt	Họ và tên	Chức vụ/quan hệ	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Địa chỉ	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	SLCP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
I- Người có liên quan của người nội bộ là thành viên HĐQT:										
1	Ông Trần Đình Huynh	Chủ tịch HĐQT		Tổ 19-Trung Hòa Hà Nội	012655350 15/7/2008 CA-Hà Nội	17/11/2021			0	0%
1.1	Ông Trần Đình Ry	Bố		Thị trấn Lâm Ý Yên Nam Định				Đã mất		
1.2	Bà Trương Thị Nhị	Mẹ		Thị trấn Lâm Ý Yên Nam Định	160902260 17/12/1978 CA Hà Nam Định				0	0%
1.3	Ông Trần Đình Quyết	Anh		Thị trấn Lâm Ý Yên Nam Định	036056002 092 10/4/2017 Cục cảnh sát Bộ CA				0	0%

1.4	Trần Thị Hiền	Em		Thị Trần Lâm Ý Yên Nam Định	163285804 17/5/2011 CA -Nam Định				0	0%
1.5	Trần Xuân Đảo	Em		Hón Quảng- Bình Phước					0	0%
1.6	Trần Đình Hưng	Em		Thị Trần Lâm Ý Yên Nam Định	163346895 15/8/2012 CA Nam Định				0	0%
1.7	Trần Thị Huế	Em		Thị Trần Lâm Ý Yên Nam Định	162925565 12/7/2005 CA Nam Định				0	0%
1.8	Trần Thị Huệ	Em		Hón Quảng -Bình Phước	285640697 28/3/2013 CA Bình Phước				0	0%
1.9	Trần Đình Tám	Em		Thị Trần Lâm Ý Yên Nam Định	161308604 11/11/2004 CA Nam Định				0	0%
1.10	Ngô Thị Kim	Vợ		Tổ 19-Trung Hòa Hà Nội	012503013 19/01/2008 CA Hà Nội				0	0%
1.11	Trần Thị Vân Thoa	Con		Tổ 19-Trung Hòa Hà Nội	001184004 950 06/10/2016 Cục cảnh sát Bộ CA				0	0%

1.12	Trần Quang Huy	Con		Tổ 19-Trung Hòa Hà Nội	01/12/2011	CA Hà Nội	012478843				0	0%
1.13	Trần Ngô Ngọc Khánh	Con		Tổ 19-Trung Hòa Hà Nội	Chưa có						0	0%
2	Ông Nguyễn Tiến Hùng	Phó CT HBQT		260 Nghi Tam, Quận Tây Hồ, Hà Nội	01/1997972, 28/06/2012, CA Hà Nội						42.061	0.27%
2.1	Ông Nguyễn Hữu Nam	Bố		260 Nghi Tam, Q. Tây Hồ, Hà Nội						Đã mất		
2.2	Bà Nguyễn Thị Nhích	Mẹ		260 Nghi Tam, Quận Tây Hồ, Hà Nội							0	0%
2.3	Bà Nguyễn Thị Việt	Em		15/612/50/5 đường La Thành, Giảng Võ, Hà Nội	012805346 12/08/2005	CA Hà Nội					40	0%
2.4	Bà Đào Thị Bình	Vợ		260 Nghi Tam, Quận Tây Hồ, Hà Nội	011997971 11/08/2005	CA Hà Nội					408.364	2.64%
2.5	Ông Nguyễn Quốc Dũng	con		260 Nghi Tam, Quận Tây Hồ, Hà Nội	011891345 19/06/1995	CA Hà Nội					0	0%
2.6	Ông Nguyễn Quốc Cường	con		260 Nghi Tam, Quận Tây Hồ, Hà Nội	011891344 27/07/2010	CA Hà Nội					19	0%
3	Bà Nguyễn Ngọc Dung	Phó Chủ tịch HBQT		29 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội	011629141 16/04/2004	CA Hà Nội	15/05/2020				378.980	2.45%
3.1	Nguyễn Đình Tuệ	Bố		29 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	010195145 05/08/2004						0	0%

					CA Hà Nội					
3.2	Mai Thị Như Ngọc	Mẹ		29 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	010160290 05/08/2004 CA Hà Nội				0	0%
3.3	Nguyễn Quỳnh Mai	Em		29 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	012050421 09/07/1998 CA Hà Nội				0	0%
3.4	Nguyễn Tiến Minh	Chồng		29 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	012114121 21/03/1998 CA Hà Nội				0	0%
3.5	Nguyễn Mai Linh	Con		29 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Chưa có				0	0%
3.6	Nguyễn Minh Hằng	Con		29 Quang Trung, Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Chưa có				0	0%
4	Bà Tô Thúy Anh	Phó Chủ tịch HĐQT		United Kingdom	N1822962 13/03/2017 United Kingdom	23/04/2021			0	0%
4.1	Tô Hòa Bình	Bố		United Kingdom	517024745 10/07/2013 United Kingdom				0	0%
4.2	Lý Trinh Thục	Mẹ		United Kingdom	517467869 10/07/2013 United Kingdom				0	0%
4.3	Tô Kỳ Anh	Em trai		United Kingdom	537333522 20/06/2016 United Kingdom				0	0%
4.4	Stephen Gaskill	Chồng		United Kingdom	517867124 03/11/2014 United				0	0%

					Kingdom					
4.5	Amber Vivian Gaskill	Con gái		United Kingdom	525474769 23/05/2016 United Kingdom				0	0%
5	Bà Nguyễn Thị Loan	TV HĐQT		P52, nhà 6, Tập thể Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội	012159963, 22/02/2008, CA Hà Nội	17/11/2021			85.556	0.55%
5.1	Ông Nguyễn Quốc Việt	Bố		Thị Trấn Đà Bắc, Huyện Đà Bắc, Hòa Bình	113065721, 16/03/1998, CA Hòa Bình				0	0%
5.2	Bà Phạm Thị Quế	Mẹ		Thị Trấn Đà Bắc, Huyện Đà Bắc, Hòa Bình	113228509, 02/04/2003, CA Hòa Bình				0	0%
5.3	Bà Nguyễn Thị Liên	Chị		Thị Trấn Đà Bắc, Huyện Đà Bắc, Hòa Bình	113065724, 03/07/2007, CA Hòa Bình				0	0%
5.4	Ông Nguyễn Anh Đức	Anh		Thị Trấn Đà Bắc, Huyện Đà Bắc, Hòa Bình	113065726, 16/03/1998, CA Hòa Bình				0	0%
5.5	Lê Văn Sinh	Chồng						Đã mất		
5.6	Lê Xuân Tùng	Con trai		SN 16, Lô 6, đường Trung Yên 12, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	001095011 022, 10/07/2021, Cục Cảnh sát ĐKQL				1.141.150	7.39%

					cư trú và DLQG về dân cư					
5.7	Lê Đình Dương	Con trai		SN 16, Lô 6, đường Trung Yên 12, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	001203007 365 28/11/2017 Cục Cảnh sát				0	0%
6	Ông Lê Tiến Dũng	TV HĐQT		Phòng 1117 CT6A – Tổ hợp chung cư và thương mại Bemes- Phường Kiến Hưng – Quận Hà Đông – TP.Hà Nội	017502360 07/11/2013 CA. Hà Nội	15/06/2017			0	0%
6.1	Ông Lê Xuân Minh	Bố						Đã mất	0	0%
6.2	Bà Nguyễn Thị Bình	Mẹ		Phòng 1117 CT6A – Tổ hợp chung cư và thương mại Bemes- Phường Kiến Hưng – Quận Hà Đông – TP.Hà Nội	038154002 016 29/06/2017 tại Cục Cảnh sát				0	0%
6.3	Lê Thị Kim Dung	Em		Hải Phòng	038187015 167 20/06/2020 tại Cục Cảnh sát				0	0%
6.4	Trương Thị Nhung	Vợ		Phòng 1117 CT6A – Tổ hợp chung cư và thương mại Bemes- Phường Kiến Hưng – Quận Hà Đông – TP.Hà Nội	017502386 09/11/2013 Tại CA Hà Nội				0	0%

6.5	Lê Phương Anh	Con		Phòng 1117 CT6A – Tổ hợp chung cư và thương mại Bemés- Phường Kiến Hưng – Quận Hà Đông – TP.Hà Nội	Còn nhỏ				0	0%
6.6	Lê Thành Nam	Con		Phòng 1117 CT6A – Tổ hợp chung cư và thương mại Bemés- Phường Kiến Hưng – Quận Hà Đông – TP.Hà Nội	Còn nhỏ				0	0%
II- Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban (Tổng)Giám đốc:										
1	Trần Mỹ Linh	TGD		Số 51 ngõ 29 phố Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	001182010 004 10/8/2015 Cục Cảnh sát	24/11/2020			0	0%
1.1	Trần Văn Hường	Bố		Số 30 ngõ 82 phố Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	400480001 88 24/01/2017 Cục Cảnh sát				0	0%
1.2	Hồ Thị Mỹ Liên	Mẹ		Số 30 ngõ 82 phố Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	045155000 048 03/02/2017 Cục Cảnh sát				0	0%
1.3	Trần Mỹ Dung	Em gái		Số 30 ngõ 82 phố Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	001189010 387 03/02/2017 Cục Cảnh sát				0	0%
1.4	Bùi Trường Giang	Chồng		Số 51 ngõ 29 phố Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	001075016 234 31/3/2021				0	0%

					Cục Cảnh sát					
1.5	Bùi Trần Huy Lâm	Con trai		Số 51 ngõ 29 phố Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	Chưa có				0	0%
1.6	Bùi Trần Linh Thu	Con gái		Số 51 ngõ 29 phố Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	Chưa có				0	0%
2	Tạ Quang Trường	P.TGD		Khu phố 1, Phường 1, TP Đông Hà, Quảng Trị	045068000107 07/11/2020 Cục Cảnh sát	16/05/2020			0	0%
2.1	Tạ Quang Thành	Bố		Khu phố 1, Phường 1, TP Đông Hà, Quảng Trị	191224528 11/05/2004 CA Quảng Trị				0	0%
2.2	Thân Thị Hương Giang	Mẹ						Đã mất	0	0%
2.3	Tạ Thị Hồng Vân	Em						Đã mất	0	0%
2.4	Tạ Quang Việt	Em		Khu phố 1, Phường 1, TP Đông Hà, Quảng Trị	250996868 cấp ngày 01/01/2010 CA Quảng Trị				0	0%
2.5	Tạ Thị Thùy Trang	P.TGD Em		Khu TT SXKD của người TTHN Tổ 28, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.	045182000210 19/4/2020 Cục Cảnh sát	15/11/2021	Miễn nhiệm		0	0%
2.6	Tạ Thị Hồng Anh	Em		310 Quốc lộ 20, tổ 8, Thị trấn Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm Đồng	250996868 01/01/2010 CA Lâm				0	0%

					Đồng					
2.7	Lê Thị Mai	Vợ		Khu phố 1, Phường 1, TP Đông Hà, Quảng Trị	197202789 09/07/2009 CA Quảng Trị				0	0%
2.8	Tạ Quang Duy	Con		Khu phố 1, Phường 1, TP Đông Hà, Quảng Trị	Chưa có				0	0%
2.9	Tạ Hồng Phúc	Con		Khu phố 1, Phường 1, TP Đông Hà, Quảng Trị	Chưa có				0	0%
3	Ông Trần Quang Huy	P.TGD		103c Nguyễn Lâm, Phường 3, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	012478843 01/12/2011 CA Hà Nội	30/5/2019			0	0%
3.1	Trần Đình Huynh	TV.HĐQT Bổ		17A5 CC Viện Chiến Lược Bộ Công An, Lô 9 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	012655350 15/7/2008 CA-Hà Nội				0	0%
3.2	Trần Thị Hà Bình	Mẹ		103B Nguyễn Lâm, P.3, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	024788250 22/08/2007 CA. TPHCM				0	0%
3.3	Trần Thị Vân Thoa	Chị gái		30 Trần Điền, Q.Hai Bà Trung, Hà Nội	001184004 950 06/10/2016 Cục cảnh sát Bộ CA				0	0%
3.4	Vũ Thị Ngọc	Vợ		Tổ 11, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội.	250865198 14/07/2015 CA.Lâm Đồng				0	0%
3.5	Trần Hoàng Nam	Con		103B Nguyễn Lâm, P.3, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	Chưa có				0	0%
4	Phạm Ngọc Quân	P.TGD		P306, E9, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Hà Nội	012589456 08/11/2012 CA Hà Nội	28/02/2019	15/11/2021	Miễn nhiệm	0	0%

4.1	Phạm Văn Thuấn	Bố		Nhà số 25, ngõách 61, ngõ 470, Nguyễn Trãi Thanh xuân Hà Nội	010424152 27/08/2009 CA Hà Nội				0	0%
4.2	Bùi Thị Nương	Mẹ		Nhà số 25, ngõách 61, ngõ 470, Nguyễn Trãi Thanh xuân Hà Nội	011951920 06/08/2010 CA Hà Nội				0	0%
4.3	Phạm Thị Bích Ngọc	Chị		P306, E9, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Hà Nội	017186000 221 29/3/2016 Cục cảnh sát				0	0%
4.4	Phạm Thị Hồng Nhung	Vợ		P306, E9, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Hà Nội	034565169 4/8/2008 CA Hải Phòng				0	0%
4.5	Phạm Ngọc Tuệ Minh	Con gái		P306, E9, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Hà Nội	Chưa có				0	0%
4.6	Phạm Ngọc Ánh Dương	Con gái		P306, E9, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Hà Nội	Chưa có				0	0%
5	Trịnh Ngọc Duyên	P.TGD		P1102-CT9C ĐTVH-Tổ 17B Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.	031188002 626 12/10/2016 Cục Cảnh sát	26/10/2020			679.986	4.4%
5.1	Trịnh Văn Doanh	Bố		Sô 183 đường Phương Lưu, khu Phương Lưu 2, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	030314232 10/7/2009 CA. Hải Phòng				0	0%
5.2	Trần Thị Vân	Mẹ		Sô 183 đường Phương Lưu, khu Phương Lưu 2, phường Đông Hải 1, quận Hải An,	031161001 694				0	0%

				thành phố Hải Phòng	30/5/2016 Cục Cảnh sát					
5.3	Trịnh Mạnh Linh	Anh trai		Sô 183 đường Phương Lưu, khu Phương Lưu 2, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	031238421 21/4/2008 CA. Hải Phòng				0	0%
5.4	Trịnh Mạnh Vinh	Em trai		Sô 183 đường Phương Lưu, khu Phương Lưu 2, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	031470629 21/10/2003 CA. Hải Phòng				0	0%
5.5	Nguyễn Đức Hải	Chồng		P1102-CT9C ĐTVH-Tổ 17B Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.	010087000 276 12/10/2016 Cục Cảnh sát				0	0%
5.5	Phạm Thị Kim Ngân	Con		P1102-CT9C ĐTVH-Tổ 17B Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.	Chưa có				0	0%
5.6	Phạm Ngọc Linh Đan	Con		P1102-CT9C ĐTVH-Tổ 17B Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.	Chưa có				0	0%
6	Ông Lê Xuân Tùng	P.TGD		SN 16, Lô 6, đường Trung Yên 12, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	001095011 022, 10/07/2021, Cục Cảnh sát	26/10/2020			1.141.150	7.39%
6.1	Ông Lê Văn Sinh	Bố						Đã mất		
6.2	Bà Nguyễn Thị Loan	TV HĐQT Mẹ		P52, nhà 6, Tập thể Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Đồng Đa, Hà Nội	012159963, 22/02/2008, CA Hà Nội	17/11/2021			85.556	0.55%
6.3	Lê Đình Dương	Em trai		SN 16, Lô 6, đường Trung	Chưa có				0	0%

				Yên 12, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội						
7	Bà Tạ Thị Thùy Trang	P.TGD		Khu TT SXKD của người TTHN Tổ 28, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.	045182000210 19/4/2020 Cục Cảnh sát	26/10/2020	15/11/2021	Miễn nhiệm	0	0%
7.1	Ông Tạ Quang Thành	Bố		Khu phố 1, Phường 1, TP Đông Hà, Quảng Trị	191224528 cấp ngày 11/05/2004 tại CA Quảng Trị				0	0%
7.2	Bà Thân Thị Hương Giang	Mẹ						Đã mất	0	0%
7.3	Ông Tạ Quang Trường	P.TGD Anh Trai		Khu phố 1, Phường 1, TP Đông Hà, Quảng Trị	191052525 cấp ngày 18/11/2011 tại CA Quảng Trị				0	0%
7.4	Bà Tạ Thị Hồng Vân	Chị gái						Đã mất	0	0%
7.5	Bà Tạ Quang Việt	Anh Trai		Khu phố 1, Phường 1, TP Đông Hà, Quảng Trị	250996868 cấp ngày 01/01/2010 tại CA Quảng Trị				0	0%
7.6	Bà Tạ Thị Hồng Anh	Em gái		310 Quốc lộ 20, tổ 8, Thị trấn Liên Nghĩa, Đức Trọng, Lâm Đồng	197037163 cấp ngày 24/03/2004 tại CA Lâm Đồng				0	0%
7.7	Ông Đỗ Quang Ngọc	Chồng		Khu TT SXKD của người TTHN Tổ 28, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.	012188535 cấp ngày 23/06/2013				0	0%

					tại CA TP. Hà Nội					
7.8	Đỗ Bảo Linh	Con gái		Khu TT SXKD của người TTHN Tổ 28, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.	Còn nhỏ				0	0%
7.9	Đỗ Anh Dũng	Con trai		Khu TT SXKD của người TTHN Tổ 28, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội.	Còn nhỏ				0	0%
8	Ông Bé Công Sơn	P.TGD		Số 24 Thanh Vy, Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội	027083000 192 10/8/2015 Cục Cảnh Sát	24/8/2020	15/11/2021	Miễn nhiệm	0	0%
8.1	Ông Bé Văn May	Bố		TT Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh	125844893 05/3/2015 CA tỉnh Bắc Ninh				0	0%
8.2	Bà Trần Thị Thành	Mẹ		TT Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh	125195997 21/8/2002 CA tỉnh Bắc Ninh				0	0%
8.3	Ông Bé Văn Sơn Hà	Em trai		TT Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh	125109698 06/5/2010 CA tỉnh Bắc Ninh				0	0%
8.4	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Vợ		Số 24 Thanh Vy, Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội	112008356 09/7/2008 CA tỉnh Hà Tây				0	0%
8.5	Bé Nguyễn Sơn Tùng	Con		Số 24 Thanh Vy, Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội	Còn nhỏ				0	0%
8.6	Bé Nguyễn Tùng Bách	Con		Số 24 Thanh Vy, Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội	Còn nhỏ				0	0%

8.7	Bế Nguyễn Huyền Thu	Con		Số 24 Thanh Vy, Sơn Lộc, Sơn Tây, Hà Nội	Còn nhỏ				0	0%
9	Bà Tạ Thị Vân	P.TGD		Xóm Quyết Tiến, La Phù, Hoài Đức, Hà Nội	001179020 419 09/8/2018 Cục cảnh sát	02/11/2020	23/06/2021	Miễn nhiệm	0	0%
9.1	Ông Tạ Văn Tiếp	Bố		Xóm Quyết Tiến, La Phù, Hoài Đức, Hà Nội	111274211 31/12/2011 tại CA TP. HN				0	0%
9.2	Bà Phan Thị Chấn	Mẹ		Xóm Trần Phú, La Phù, Hoài Đức, Hà Nội	110406262 03/2/2012 tại CA TP. HN				0	0%
9.3	Ông Tạ Văn Hà	Anh trai		Xóm Trần Phú, La Phù, Hoài Đức, Hà Nội	001075008 737 15/3/2016 tại Cục Cảnh sát				0	0%
9.4	Bà Tạ Thị Ánh	Chị gái		Xóm Đoàn Kết, La Phù, Hoài Đức, Hà Nội	001169015 743 15/3/2016 tại Cục Cảnh sát				0	0%
9.5	Bà Tạ Thị Liên	Chị gái		Số 53 Bế Văn Đàn, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	001166001 249 29/12/2016 tại Cục Cảnh sát				0	0%
9.6	Bà Tạ Thị Nhung	Chị gái		Xóm Đoàn Kết, La Phù, Hoài Đức, Hà Nội	001174007 826 08/6/2018 Cục Cảnh				0	0%

					sát					
9.7	Bà Tạ Thị Nhạn	Chị gái		Thôn Minh Khai, La Phù, Hoài Đức, Hà Nội	001171006 924 28/5/2020 tại Cục Cảnh sát				0	0%
10	Ông Nguyễn Xuân Đức	P.TGD		TT Gia Bình, huyện Gia Bình, Bắc Ninh	125372439 12/8/2014 CA tỉnh Bắc Ninh	02/11/2020	08/05/2021	Miễn nhiệm	0	0%
10.1	Ông Nguyễn Xuân Đầu	Bố		TT Gia Bình, huyện Gia Bình, Bắc Ninh	125624544 27/5/2011 tại CA tỉnh Bắc Ninh				0	0%
10.2	Bà Nguyễn Thị Nha	Mẹ		TT Gia Bình, huyện Gia Bình, Bắc Ninh	125615165 16/2/2011 tại CA tỉnh Bắc Ninh				0	0%
10.3	Bà Nguyễn Ngọc Mai	Em gái		TT Gia Bình, huyện Gia Bình, Bắc Ninh	125457866 08/3/2013 tại CA tỉnh Bắc Ninh				0	0%
10.4	Bà Nguyễn Thị Diệu Trang	Vợ		12A20-19T6 CC Thu nhập thấp Kiên Hưng, Hà Đông, Hà Nội	001187024 359 15/2/2020 tại Cục Cảnh sát				0	0%
10.5	Nguyễn Diệp Thu	Con gái			Còn nhỏ				0	0%
11	Bà Cao Thị Thu Hằng	P.TGD		Thôn Phú Yên 1, Yên Lập, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.	034191007 062 9/10/2020 Cục Cảnh sát	24/11/2020			0	0%

11.1	Cao Văn Tấn	Bố		Xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	151910991 19/6/2012 tại CA tỉnh Thái Bình				0	0%
11.2	Phạm Thị Lữ	Mẹ		Xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình .	152187293 cấp ngày 19/6/2012 tại CA tỉnh Thái Bình				0	0%
11.3	Cao Minh Hiệp	Em trai		Xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	034097005 260 05/3/2020 tại Cục Cảnh sát				0	0%
11.4	Vũ Văn Tuấn	Chồng		Thôn Phú Yên 1, Yên Lập, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.	026091001 487 12/4/2016 tại Cục Cảnh sát				0	0%
11.5	Vũ Hoàng Long	Con trai		Thôn Phú Yên 1, Yên Lập, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc.	Còn nhỏ				0	0%
12	Bà Nguyễn Thị Thanh Lan	Phó TGD		Số 17 ngõ 114/64 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội	001180000 614 06/11/2013 Cục cảnh sát Hà Nội	23/04/2021	15/11/2021	Miễn nhiệm	0	0%
12.1	Nguyễn Thế Trọng	Bố ruột		Số 135 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	010115350 05/07/2009 CA Hà Nội				0	0%
12.2	Trần Thị Kha	Mẹ ruột		Số 135 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	010115441 15/1/1999 CA Hà Nội				0	0%

12.3	Nguyễn Thế Trung	Anh trai		Số 135 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	011395654 01/04/2011 CA Hà Nội				0	0%
12.4	Nguyễn Thế Cường	Anh trai		Số 135 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	011676600 17/7/2005 CA Hà Nội				0	0%
12.5	Nguyễn Thế Mạnh	Anh trai		Số 135 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	011768513 09/08/2005 CA Hà Nội				0	0%
12.6	Nguyễn Trung Thành	Chồng		Số 17 ngõ 114/64 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội	011197711 04/06/2011 CA Hà Nội				0	0%
12.7	Nguyễn Đức Tiến	Con trai		Số 17 ngõ 114/64 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội	Chưa có				0	0%
12.8	Nguyễn Hà Linh	Con gái		Số 17 ngõ 114/64 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội	Chưa có				0	0%
13	Nguyễn Luy Xít	Phó Tổng giám đốc		B804 C/C Hòa Bình, phường 14, quận 10, TP.HCM	052084000 019 15/01/2016 Cục CS	08/05/2021	10/11/2021	Miễn nhiệm	0	0%
13.1	Nguyễn Tăng Ty	Bố		B804 C/C Hòa Bình, phường 14, quận 10, TP.HCM	210004775 18/10/2008 CA. Bình Định				0	0%
13.2	Lê Thị Nghiệp	Mẹ		B804 C/C Hòa Bình, phường 14, quận 10, TP.HCM	210956739 14/06/2018 CA. Bình Định				0	0%
13.3	Nguyễn Luy Xiêng	Anh		B804 C/C Hòa Bình, phường 14, quận 10, TP.HCM	211746855 28/11/2019 CA. Bình				0	0%

					Định					
13.4	Trần Thị Hồng Nhung	Vợ		B804 C/C Hòa Bình, phường 14, quận 10, TP.HCM	056189000209 09/09/2019 Cục CS				0	0%
13.5	Nguyễn Luy Xy	Con		B804 C/C Hòa Bình, phường 14, quận 10, TP.HCM	Chưa có				0	0%
13.6	Nguyễn Linh Sa	Con		B804 C/C Hòa Bình, phường 14, quận 10, TP.HCM	Chưa có				0	0%
14	Nguyễn Minh Sơn	Phó TGD		3S9-05 chung cư Sky Garden 3-R1-3, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	001065016939 28/10/2019 Cục Cảnh sát	04/02/2021	15/11/2021	Miễn nhiệm	0	0%
14.1	Nguyễn Đức Toán	Bố						Đã mất	0	0%
14.2	Nguyễn Thị Nga	Mẹ		22 Bến xe Sơn Tây, Quang Trung, Sơn Tây, TP. Hà Nội					0	0%
14.3	Nguyễn Đức Nhật	Anh		22 Bến xe Sơn Tây, Quang Trung, Sơn Tây, TP. Hà Nội	001060021569 21/7/2020 Cục Cảnh sát				0	0%
14.4	Nguyễn Thị Như Nguyệt	Chị		P. Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội	112522246 22/12/2009 CA Hà Nội				0	0%
14.5	Nguyễn Đức Xuyên	Em trai		22 Bến xe Sơn Tây, Quang Trung, Sơn Tây, TP. Hà Nội	001069007941 26/7/2016 Cục Cảnh sát				0	0%
14.6	Nguyễn Đức Bắc	Em trai		23-M5, Tân Mai, Hoàng Mai, TP. Hà Nội	001072009600				0	0%

					04/8/2016 Cục Cảnh sát					
14.7	Giang Thị Minh Hằng	Vợ		3S9-05 chung cư Sky Garden 3-R1-3, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	001170010228 9/3/2017 Cục Cảnh sát				0	0%
14.8	Nguyễn Minh Hạnh	Con gái		3S9-05 chung cư Sky Garden 3-R1-3, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	013490781 18/01/2012 CA Hà Nội				0	0%
14.9	Nguyễn Phương Vy	Con gái		3S9-05 chung cư Sky Garden 3-R1-3, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.	012848543 5/3/ 2006 CA Hà Nội				0	0%
15	Ông Vũ Trí Anh	Phó Tổng giám đốc		Xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, Bắc Giang	121980382 17/3/2016 CA tỉnh Bắc Giang	23/04/2021	21/06/2021	Miễn nhiệm	0	0%
15.1	Ông Vũ Trí Ngải	Bố		Thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, Bắc Giang	121037752 06/1/2021 CA tỉnh Bắc Giang				0	0%
15.2	Bà Lê Thị Cẩm	Mẹ		Thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, Bắc Giang	121076850 6/01/2021 CA tỉnh Bắc Giang				0	0%
15.3	Ông Vũ Trí Dương	Em trai		Xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, Bắc Giang	122123825 30/7/2018 CA tỉnh Bắc Giang				0	0%
15.4	Bà Vũ Thị Yến	Em gái		160/38/8 Vườn Lài, phường Tân Thành, Tân Phú, TP	024197000131				0	0%

				HCM	27/9/2019 Cục Cảnh sát					
15.5	Ngô Thị Hồng Nhung	Vợ		6/41 Đặng Việt Châu, TP. Nam Định, Nam Định	163329882 8/01/2014 CA Nam Định				0	0%
15.6	Vũ Khánh An	Con gái		6/41 Đặng Việt Châu, TP. Nam Định, Nam Định	Còn nhỏ				0	0%
16	Phạm Mai Anh	Phó Tổng giám đốc		P309 T4 Tập thể Viện Thú Y, Phương Mai, Đống Đa, HN	011854361 19/2/2008 Công an TP. Hà Nội	01/06/2021			0	0%
16.1	Phạm Minh Đề	Bố		P309 T4 Tập thể Viện Thú Y, Phương Mai, Đống Đa, HN	030041000 021 30/3/2015 Công an TP. Hà Nội				0	0%
16.2	Nguyễn Thị Hiền	Mẹ		P309 T4 Tập thể Viện Thú Y, Phương Mai, Đống Đa, HN	001146001 583 05/4/2016 Công an TP. Hà Nội				0	0%
16.3	Phạm Anh Ngọc	Em		TP Schenznit- CHLB Đức	N2008893 15/4/2019 ĐSQ Việt Nam tại Frankfurt CHLB Đức				0	0%
16.4	Nguyễn Hoàng Yến	Vợ		P309 T4 Tập thể Viện Thú Y, Phương Mai, Đống Đa, HN	013071215 03/4/2008 Công an TP. Hà Nội				0	0%

16.5	Phạm Hoàng Phương Linh	Con		P309 T4 Tập thể Viện Thú Y, Phương Mai, Đống Đa, HN	Còn nhỏ				0	0%
16.6	Phạm Hoàng Hà Vy	Con		P309 T4 Tập thể Viện Thú Y, Phương Mai, Đống Đa, HN	Còn nhỏ				0	0%
17	Ông Đoàn Mạnh Huy	Phó Tổng giám đốc		P411-B2 TT Khương Thượng, Trung Tự, Đống Đa, HN	019070000 013 16/1/2014 Cục Cảnh sát	17/02/2021			0	0%
17.1	Ông Đoàn Đình Phát	Bố		P. Hương Sơn, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	091851918 24/10/2011 CA Thái Nguyên				0	0%
17.2	Bà Phạm Thị Thu Bần	Mẹ						Đã mất	0	0%
17.3	Bà Đoàn Hồng Minh	Em ruột		Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, HN	013505960 25/2/2012 CA HN				0	0%
17.4	Bà Trương Thị Thanh Huyền	Vợ		P411-B2 TT Khương Thượng, Trung Tự, Đống Đa, HN	001170000 613 27/1/2014 Cục Cảnh sát				0	0%
17.5	Đoàn Huyền Anh	Con gái		P411-B2 TT Khương Thượng, Trung Tự, Đống Đa, HN	001198005 824 21/5/2015 Cục Cảnh sát				0	0%
17.6	Đoàn Huy Anh	Con trai		P411-B2 TT Khương Thượng, Trung Tự, Đống Đa, HN	001202020 937 24/8/2017 Cục Cảnh sát				0	0%

18	Ông Kiều Huy Hoàng	Phó Tổng giám đốc		Số 27 ngõ 377 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	111491010 15/03/2012 CA HN	21/06/2021	15/11/2021	Miễn nhiệm	0	0%
18.1	Kiều Quyết Tiến	Bố		CHLB Đức	N1588482 19/4/2012 CHLB Đức				0	0%
18.2	Lê Thị Kim	Mẹ		Cần Kiệm, Thạch Thất, Hà Nội	110358385 30/8/2005 CAHN				0	0%
18.3	Kiều Đức Mạnh	Anh trai		CHLB Đức	N1960813 08/5/2018 CHLB Đức				0	0%
18.4	Kiều Thế Hưng	Anh trai		Cần Kiệm, Thạch Thất, Hà Nội	111392651 17/7/2009 CAHN				0	0%
18.5	Kiều Thúy Thịnh	Em gái		Cần Kiệm, Thạch Thất, Hà Nội	111659054 29/3/2012 CAHN				0	0%
18.6	Nguyễn Thị Minh Phượng	Vợ		Số 27 ngõ 377 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	013700059 15/4/2014 Cục CS				0	0%
18.7	Kiều Linh Nhi	Con		Số 27 ngõ 377 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	Còn nhỏ				0	0%
18.8	Kiều Khôi Nguyên	Con		Số 27 ngõ 377 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	Còn nhỏ				0	0%
19	Bà Đỗ Thị Đông	Phó Tổng giám đốc		P.19-07, Tòa nhà CT2, KĐT mới Trung Văn, Tổ Hữu, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	01322978 24/10/2009 CA. Hà Nội	10/09/2021			0	0%
19.1	Bà Đỗ Thị Nhân	Chị ruột		Số 406 Lạch Tray, Phường Đằng Giang, Quận Ngô	030042467 21/05/2013 CA. Hải				0	0%

				Quyền, Hải Phòng	Phòng					
19.2	Bà Đỗ Thị Nghĩa	Chị ruột		17/83 Phan Đăng Lưu, Phường Trần Thành Ngọ, Quận Kiến An, Hải Phòng	031162007 004 28/06/2021 Cục CS				0	0%
19.3	Ông Nguyễn Thế Hưng	Chồng		101 Cát bi, Phường cát Bi, Quận Hải An, Hải Phòng	030688410 03/07/2010 CA. Hải Phòng				0	0%
19.4	Ông Nguyễn Hoàng Hà	Con		P.19-07, Tòa nhà CT2, KĐT mới Trung Văn, Tổ Hữu, P. Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội	031090009 415 16/01/2019 Cục CS				0	0%
19.5	Ông Nguyễn Hoàng Hiệp	Con		101 Cát bi, Phường cát Bi, Quận Hải An, Hải Phòng	031893295 21/04/2011 CA. Hải Phòng				0	0%
20	Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Phó Tổng giám đốc		Số 45 ngõ 462 Đường Bưởi, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	001176022 999 19/07/2019 Cục CS	04/08/2021	8/10/2021	Miễn nhiệm	0	0%
20.1	Nguyễn Đốc Chiến	Bố		Số 45 ngõ 462 Đường Bưởi, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	190490000 54 25/03/2019 Cục CS				0	0%
20.2	Nguyễn Nam Thắng	Em		Số 45 ngõ 462 Đường Bưởi, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	18004398 15/12/2018 Tổng Tham Mưu				0	0%
20.3	Em Nguyễn Anh Dũng	Em		Số 45 ngõ 462 Đường Bưởi, Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	012702307 06/12/2011 CA Hà Nội				0	0%

20.4	Đình Quang Tuấn	Chồng		Ô số 15, khu 7,2ha tổ 17, cụm 3 Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	019073000028 05/07/2017 Cục CS				0	0%
20.5	Đình Thị Khánh Vi	Con		Ô số 15, khu 7,2ha tổ 17, cụm 3 Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	001302019136 05/07/2017 Cục CS				0	0%
20.6	Đình Gia Khoa	Con		Ô số 15, khu 7,2ha tổ 17, cụm 3 Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	Còn nhỏ				0	0%
20.7	Đình Gia Huy	Con		Ô số 15, khu 7,2ha tổ 17, cụm 3 Vĩnh Phúc, Ba Đình, Hà Nội	Còn nhỏ				0	0%
21	Bà Vũ Thị Tuyết Minh	Phó Tổng giám đốc		P1207 – 17T3 Đô Thị Trung Hòa-Nhân Chính, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	001170008357 19/08/2016 Cục Cảnh sát	10/09/2021			0	0%
21.1	Ông Vũ Hữu Loan	Bố						Đã mất	0	0%
21.2	Bà Vũ Thị Hạnh	Mẹ						Đã mất	0	0%
21.3	Bà Vũ Thị Việt Hoa	Anh/Chị/Em		P1207 – 17T3 Đô Thị Trung Hòa-Nhân Chính, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	001155003648 Cục CS				0	0%
21.4	Ông Vũ Thanh Nam	Anh/Chị/Em		P1207 – 17T3 Đô Thị Trung Hòa-Nhân Chính, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	001056010841 Cục CS				0	0%

21.5	Bà Vũ Thị Tuyết Lê	Anh/Chị/E m		P1207 – 17T3 Đô Thị Trung Hòa-Nhân Chính, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	N1469972 Cục quản lý xuất nhập cảnh				0	0%
21.6	Ông Vũ Hữu Khánh	Anh/Chị/E m		P1207 – 17T3 Đô Thị Trung Hòa-Nhân Chính, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	N1522242 Cục quản lý xuất nhập cảnh				0	0%
21.7	Ông Nguyễn Minh Cương	Chồng		P1207 – 17T3 Đô Thị Trung Hòa-Nhân Chính, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	010371244 CA.Hà Nội				0	0%
21.8	Nguyễn Minh Anh	Con		P1207 – 17T3 Đô Thị Trung Hòa-Nhân Chính, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	001095018 242 Cục CS				0	0%
21.9	Nguyễn Minh Vũ	Con		P1207 – 17T3 Đô Thị Trung Hòa-Nhân Chính, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	013501431 CA. Hà Nội				0	0%
21.1 0	Nguyễn Minh Trí	Con		P1207 – 17T3 Đô Thị Trung Hòa-Nhân Chính, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Còn nhỏ				0	0%

III- Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:

1	Bà Nguyễn Thị Thanh Lan	Trưởng BKS		Số 17 ngõ 114/64 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội	001180000 614 06/11/2013 Cục cảnh sát Hà Nội	15/06/2017	23/04/2021	Đơn xin từ nhiệm ngày 29/03/20 21	0	0%
---	----------------------------	---------------	--	---	--	------------	------------	---	---	----

1.1	Nguyễn Thế Trọng	Bố ruột		Số 135 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	010115350 05/07/2009 CA Hà Nội				0	0%
1.2	Trần Thị Kha	Mẹ ruột		Số 135 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	010115441 15/1/1999 CA Hà Nội				0	0%
1.3	Nguyễn Thế Trung	Anh trai		Số 135 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	011395654 01/04/2011 CA Hà Nội				0	0%
1.4	Nguyễn Thế Cường	Anh trai		Số 135 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	011676600 17/7/2005 CA Hà Nội				0	0%
1.5	Nguyễn Thế Mạnh	Anh trai		Số 135 Lê Duẩn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	011768513 09/08/2005 CA Hà Nội				0	0%
1.6	Nguyễn Trung Thành	Chồng		Số 17 ngõ 114/64 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội	011197711 04/06/2011 CA Hà Nội				0	0%
1.7	Nguyễn Đức Tiến	Con trai		Số 17 ngõ 114/64 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội	Chưa có				0	0%
1.8	Nguyễn Hà Linh	Con gái		Số 17 ngõ 114/64 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội	Chưa có				0	0%
2	Ông Nguyễn Bá Tuấn	Trưởng BKS		Nam Thanh, Nam Đàn, Nghệ An	186770211 11/05/2006 CA Nghệ An	23/04/2021			0	0%

2.1	Ông Nguyễn Bá Hào	Bố		Nam Thanh, Nam Đàn, Nghệ An	181414906 05/11/2011 CA Nghệ An				0	0%
2.2	Bà Trần Thị Hà	Mẹ		Nam Thanh, Nam Đàn, Nghệ An	186054868 05/02/2001 CA Nghệ An				0	0%
2.3	Nguyễn Thị Thanh Tú	Em gái		Nam Thanh, Nam Đàn, Nghệ An	187049868 04/09/2008 CA Nghệ An				0	0%
2.4	Nguyễn Thị Thu Hằng	Em gái		Nam Thanh, Nam Đàn, Nghệ An	187811482 16/02/2016 CA Nghệ An				0	0%
2.5	Lý Thị Phương	Vợ		Phụng Công, Văn Giang, Hưng Yên	145242626 17/01/2014 CA Hưng Yên				0	0%
2.6	Nguyễn Ngọc Linh	Con gái		Phụng Công, Văn Giang, Hưng Yên	Chưa có				0	0%
3	Vũ Anh Tuấn	TV BKS		Số 74, Ngõ 180, Nam Dư, Hoàng Mai, Hà Nội	035092002 840 27/6/2018 Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về	15/05/2020			0	0%

					dân cư					
3.1	Vũ Đức Dũng	Bố		2a, ngõ 138, Trần Nhân Tông, Vĩnh Trụ, Lý Nhân, Hà Nam	161963244 21/09/2012 Công an Hà Nam				0	0%
3.2	Hoàng Thị Hồng Vân	Mẹ		2a, Ngõ 138, Trần Nhân Tông, Vĩnh Trụ, Lý Nhân, Hà Nam	035170000 193 29/12/2015 Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư				0	0%
3.3	Vũ Thị Quỳnh Trang	Chị		Số 74, Ngõ 180, Nam Dư, Hoàng Mai, Hà Nội	035190002 700 16/08/2018 Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư				0	0%
4	Ông Đoàn Đức Giang	TV BKS		Tổ 19, Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	034093004 973 05/9/2018 Cục cảnh sát	28/12/2020			0	0%
4.1	Đoàn Thanh Sơn	Bố		Tổ 19, Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	150026165 9/4/2012 Công an tỉnh Thái Bình				0	0%

4.2	Nguyễn Thị Hà	Mẹ		Tổ 19, Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	034167000 223 25/9/2014 Cục cảnh sát				0	0%
4.3	Đoàn Thanh Dương	Anh trai		Tổ 19, Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	Không có				0	0%
4.4	Đoàn Tuấn Đạt	Em trai		Tổ 19, Kỳ Bá, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	034203001 167 2/1/2018 Cục cảnh sát				0	0%
IV- Người có liên quan của người nội bộ là Kế toán trưởng:										
1	Đặng Thu Trang	Kế Toán Trưởng		Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	019190000 124 02/10/2015 Cục CS	16/05/2020			0	0%
1.1	Đặng Xuân Hường	Bố		Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	87067861 15/12/2014 Bộ Tổng tham mưu				0	0%
1.1	Nguyễn Thị Hường	Mẹ		Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	030167000 201 02/10/2015 Cục CS				0	0%
1.2	Đặng Ngọc Minh	Chồng		Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	019086000 084 02/10/2015 Cục CS				0	0%
1.4	Đặng Diệu Linh	Con		Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	Còn nhỏ				0	0%
1.5	Đặng Ngọc Quang Vinh	Con		Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	Còn nhỏ				0	0%

V- Người có liên quan của người nội bộ là Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị kiêm người Quản trị Công ty:

1	Ông Lê Duy Phúc	Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Người Quản trị Công ty		A1 TT NM Trần Hưng Đạo, phường Đồng Nhân, Hai Bà Trung, HN	001086030 970 14/10/2019 Cục CS	07/01/2021			0	0%
1.1	Ông Lê Ngọc Phách	Bố ruột						Đã mất		
1.2	Bà Nguyễn Thị Minh	Mẹ ruột		A1 TT NM Trần Hưng Đạo, phường Đồng Nhân, Hai Bà Trung, HN	010192240 11/10/2016 CA Hà Nội				0	0%
1.3	Nguyễn Hồng Trang	Vợ		A1 TT NM Trần Hưng Đạo, phường Đồng Nhân, Hai Bà Trung, HN	012642473 18/1/2014 CA Hà Nội				0	0%
1.4	Lê Minh Hiếu	Con		A1 TT NM Trần Hưng Đạo, phường Đồng Nhân, Hai Bà Trung, HN	Còn nhỏ				0	0%
1.5	Lê Hoàng Bách	Con		A1 TT NM Trần Hưng Đạo, phường Đồng Nhân, Hai Bà Trung, HN	Còn nhỏ				0	0%
1.6	Lê Đức Anh	Con		A1 TT NM Trần Hưng Đạo, phường Đồng Nhân, Hai Bà Trung, HN	Còn nhỏ				0	0%

VI- Người có liên quan của người nội bộ là người Công bố thông tin: .

1	Bà Phan Vũ Cẩm Vân	Người được UQCBTT		21/18 Lê Văn Sĩ, Phường 12, Quận 2, TP.HCM	012661458 01/4/2014 CA TP.HCM	15/05/2019			0	0%
1.1	Phan Quang Ngoạn	Bố						Đã mất		

1.1	Bùi Thị Hương	Mẹ		21/18 Lê Văn Sĩ, Phường 12, Quận 2, TP.HCM	010098005 19/11/2010 CA Tp.HCM				0	0%
1.2	Nguyễn Văn Duy	Chồng		51A đường 11E phường Long Thạnh Mỹ quận 9 TP.HCM	017084000 612 02/4/2020 Cục CS				0	0%
1.4	Nguyễn Phan Minh An	Con gái		21/18 Lê Văn Sĩ, Phường 12, Quận 2, TP.HCM	Chưa có				0	0%
1.5	Nguyễn Phan Khả An	Con gái		21/18 Lê Văn Sĩ, Phường 12, Quận 2, TP.HCM	Chưa có				0	0%

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN ĐÌNH HUYNH